

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH HÀ  
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2024/QĐDS-ST

Ngày: 24/4/2024

V/v: Yêu cầu xác nhận cha cho con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH H**

***Với thành phần giải quyết việc dân sự:***

- Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài - Thẩm phán

- Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh H tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 45/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về yêu cầu xác nhận cha cho con, theo Quyết định mở phiên họp số 23/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2024; thông báo thay đổi thời gian mở phiên họp số 01/TB-TA ngày 16/4/2024.

\* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Phạm Nguyễn Thành L, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh H. (*Chị Lương đề nghị giải quyết vắng mặt*).

***\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Châu Đ, sinh ngày 25/6/2020, địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh H.

**Người đại diện theo pháp luật của cháu Đạt:** Chị Phạm Nguyễn Thành L, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh H.

- Anh H, sinh năm 1993 (đã chết 21/12/2023), CCCD số 030093002238, nơi thường trú trước khi chết: 35 S1, thành phố H, tỉnh H

**Người đại diện theo pháp luật cho anh Hoàng:**

- Ông S, sinh năm 1968; Địa chỉ: 35 S1, phường Q, thành phố H, tỉnh H.

- Bà Bà T1, sinh năm 1974; Nơi thường trú: 9/2 H, phường Q, thành phố H, tỉnh H; nơi ở: 16 Hàn Giang, phường Q, thành phố H, tỉnh H.

- Chị Phạm Thị Mỹ Hằng, sinh năm 1992; Cư trú tại số 35, S1, Q, Thành phố H, tỉnh H. (*ông Sơn, bà Thanh, chị Hằng đều đề nghị giải quyết vắng mặt*).

\* Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Chị Phạm Nguyễn Thành L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xác định anh H, sinh năm 1993(đã chết ngày 21/12/2023), CCCD số 030093002238, nơi thường trú trước khi chết: số 35 S1, thành phố H, tỉnh H là cha đẻ của cháu Đ, sinh ngày 25/6/2020 (giấy khai sinh của cháu Đạt số 88, đăng ký ngày 08/7/2020 tại UBND xã L)

## **NHẬN ĐỊNH**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp. Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà nhận định:*

Theo giấy khai sinh số 88, đăng ký ngày 08/7/2020 tại UBND xã L, cháu Đ là con đẻ của chị Phạm Nguyễn Thành L, tại mục họ và tên cha đẻ trống chưa ghi cha đẻ của cháu Đạt là ai. Theo chị Lương, ông S, bà T1, chị Phạm Thị Mỹ Hằng đều thống nhất trình bày: Cháu Đạt là con chung của chị Lương với anh H, sinh năm 1993, CCCD số 030093002238. Anh H đã chết ngày 21/12/2023, nơi thường trú trước khi chết: 35 S1, thành phố H, tỉnh H. Nay chị Lương yêu cầu Tòa án xác định anh H là cha đẻ của cháu Đ.

***Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu:*** Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu của chị Lương là phù hợp, có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Lương theo quy định của pháp luật.

### **XÉT THẤY:**

Anh H có bố mẹ đẻ là ông S, bà T1, có vợ là chị Phạm Thị Mỹ Hằng. Anh Hoàng đã chết ngày 21/12/2023. Khi còn sống anh Hoàng có quan hệ như vợ chồng với chị Phạm Nguyễn Thành L, chị Lương có thai và sinh ra cháu Đạt. Kết quả xét nghiệm ADN giữa anh Hoàng và cháu Đạt kết luận: Anh Hoàng và cháu Đạt có quan hệ huyết thống cha – con với xác suất quan hệ 99,99999%. Sau khi anh Hoàng chết, ông Sơn, bà Thanh, chị Hằng, chị Lương đều thừa nhận cháu Đạt là con đẻ của anh Hoàng. Kết quả xét nghiệm ADN giữa ông Sơn và

cháu Đạt kết luận: Ông Sơn và cháu Đạt có quan hệ huyết thống Ông – Cháu trên nhiễm sắc thể Y với xác suất 99,99999%. Vì vậy có đủ cơ sở chấp nhận đơn yêu cầu của chị Lương.

Về lệ phí: Chị Lương phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Luật án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 149; Điều 370; Điều 371; Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, khoản 1 Điều 90, 92; khoản 2 Điều 101, điểm a khoản 3 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Phạm Nguyễn Thành L:** Xác định anh H, sinh năm 1993 (anh Hoàng đã chết ngày 21/12/2023), CCCD số 030093002238, nơi thường trú trước khi chết: 35 S1, thành phố H, tỉnh H là cha đẻ của cháu Đ, sinh ngày 25/6/2020, nơi thường trú: Thôn L, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh H (giấy khai sinh của cháu Đạt số 88, đăng ký ngày 08/7/2020 tại UBND xã L).

Các đương sự có trách nhiệm đến Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc cấp đổi giấy khai sinh cho cháu Đ theo quy định của pháp luật.

**2. Lệ phí:** Chị Phạm Nguyễn Thành L phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự. được trừ số tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0001045 ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh H. (chị Lương đã thi hành xong lệ phí).

**3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:** Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định đó được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án án ra Quyết định.

**Nơi nhận:**

- Người yêu cầu;

**THẨM PHÁN**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã L;
- UBND Tp H.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Thu Hoài**